

Tiếp cận bền vững, thích ứng trong công tác bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị các di tích kiến trúc nghệ thuật

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình phát triển của thành phố Đà Nẵng, từ bao đời nay Hòa Vang luôn được coi là vùng đất giàu bản sắc văn hóa, hệ thống di tích lịch sử và ẩm thực truyền thống phong phú, đã hình thành và lưu giữ nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể vô cùng đặc sắc, trong đó 33 di tích lịch sử đã được công nhận. Mỗi di tích có giá trị đặc trưng riêng, khi tổng hòa các giá trị riêng đó chính là bản sắc chung của văn hóa, con người nơi đây.

Chung dòng chảy của văn minh nhân loại, sự quan tâm đến văn hóa truyền thống và các tài sản văn hóa ngày càng tăng lên. Chính vì vậy việc bảo tồn, gìn giữ và khai thác cách hợp lý để phát huy tốt giá trị của các di tích là rất quan trọng nhằm tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội một cách bền vững. Cách nghĩ này cũng phù hợp với SDGs (Sustainable Development Goals) đang là xu hướng toàn cầu hiện nay.

Trên thế giới, trong đó có nhiều quốc gia Châu Á (Singapo, Thái lan, Nhật Bản...) đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc số hóa di sản văn hóa phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Hiện nay, các di tích đã được công nhận đang nằm riêng rẽ, rải rác trên nhiều địa điểm thuộc Huyện Hòa Vang, ngoài việc khảo sát đánh giá giá trị của các di tích thì việc nghiên cứu quy hoạch một cách có hệ thống, khoa học, đề xuất giải pháp kết nối về giao thông, không gian cảnh quan và khai thác du lịch, kết hợp với các hoạt động giao lưu văn hóa là việc cần thiết đầu tiên cần được quan tâm ưu tiên đầu tư và triển khai thực hiện. Điều đặc biệt khi mà phần lớn các di tích thuộc Huyện Hòa Vang trước đây đều được xây dựng gắn bó mật thiết với cảnh quan nông thôn, xóm, làng. Cây xanh, mặt nước, lũy tre làng dù chưa phải là di tích nhưng nếu tách rời các di tích ra khỏi cảnh quan chung thì có thể đã mất nhiều giá trị về nơi chốn và tinh thần. Dựa trên kết quả nghiên cứu đánh giá từng di tích, từng công trình riêng lẻ là cần thiết, tuy nhiên cần có công tác quy hoạch, nghiên cứu một cách tổng thể để có sự liên kết và xây dựng bổ sung những chức năng, công năng còn thiếu: khai vị trí bãi đỗ xe ô tô, các công trình dịch vụ, các khu trưng bày, nhà vệ sinh công cộng...

2. Quan điểm và cách thức tiếp cận mới trong Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích.

Mỗi di tích có giá trị và đặc điểm riêng, chắc chắn cần phải áp dụng nhiều giải pháp phù hợp với từng di tích cụ thể. Trong bài viết của TS. Tô Kiên đăng trên tạp chí Quy hoạch (1), hiện nay trên thế giới có nhiều cách thức bảo tồn, có thể tổng kết lại 4 nhóm sau:

- Cách 1: Bảo tồn nguyên trạng: Đề cao tính gốc, xác thực (authenticity) ngay cả khi phương án kinh phí cho bảo tồn tốn kém, không khả thi hay chấp nhận di sản chỉ phù hợp với thời đại quá khứ của nó và lạc lõng với bối cảnh đương đại;
- Cách 2: Bảo tồn trên cơ sở kế thừa: Bảo tồn và kế thừa những giá trị gốc cốt lõi nhất nhưng cần đảm bảo di sản có thể phù hợp với xã hội đương đại (adaptivity and appropriate), có thể loại bỏ những gì không phù hợp với xã hội mới;
- Cách 3: Bảo tồn gắn liền với phát triển, khai thác: Đề cao việc làm thế nào để di sản sống và phát huy được tác dụng trong bối cảnh đương đại và tương tác nhiều với cộng đồng, chứ không quá quan trọng việc bảo tồn nguyên gốc hay giữ gìn, kế thừa giá trị cốt lõi;
- Cách 4: Kết hợp các cách trên theo hoàn cảnh thực tiễn và quan điểm: Có thể kết hợp giữa các nhóm 1 và 2 hoặc giữa 1 và 3. Tùy theo loại hình di sản và điều kiện phát huy giá trị. Đây cũng chính là cách theo xu hướng bảo tồn thích ứng mà một số trường hợp bảo tồn của quốc tế đã áp dụng.

Đối với cách thức Một là bảo tồn nguyên trạng để lưu giữ những giá trị về Kiến trúc, nghệ thuật, lịch sử như một loại hình bảo tàng, để lưu giữ và giáo dục cho các thế hệ sau. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với luật Di sản văn hóa (2009) và tinh thần của các Hiến chương, Công ước quốc tế như: *Văn kiện Nara* (1994), *Nguyên tắc chỉ đạo việc giáo dục và đào tạo về bảo vệ di tích, cụm công trình và di chỉ của ICOMOS* (1993), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới* (1972) của UNESCO, v.v... Bảo tồn nguyên trạng ở đây được hiểu là cần giữ nguyên trạng thái khi nó được phát hiện, được xếp hạng di tích, được luật hóa. Đối với trùng tu tôn tạo, “nguyên tắc cơ bản nhất được áp dụng là 3R – Giữ lại (Retention) tối đa, Trùng tu (Restoration) tinh tế và Sửa chữa (Repair) cần trọng” (To Kien, 2018). Tuy nhiên thực tiễn đã chứng minh cho chúng ta thấy nếu áp dụng một cách cứng nhắc, coi trọng việc

bảo tồn và gìn giữ nguyên trạng thì việc phát huy giá trị của các di tích rất hạn chế. Rất nhiều di tích hiện nay đang được bảo tồn theo cách thức này đặc biệt là các di tích có công năng sử dụng chuyên biệt, gần như chỉ được sử dụng vào 1 vài thời điểm nhất định dẫn đến tình trạng xuống cấp rất nhanh. Ở một số công trình tín ngưỡng có tình trạng “huong tàn bàn lạnh”, cỏ cây mọc um tùm sau những ngày tổ chức lễ hội.



H1. Đình Thần Nông (tác giả)

Với cách tiếp cận thứ hai: Một công trình khi được xây dựng sẽ đáp ứng yêu cầu công năng với vật liệu, kỹ thuật xây dựng và quan điểm về tôn giáo, tín ngưỡng, thẩm mỹ tại thời điểm công trình đó được tạo dựng. Trải qua thời gian dài, tất nhiên xã hội cũng có nhiều thay đổi khác nhau, thay đổi từ tự thân của di tích khi phủ lên lớp áo thời gian, đến thay đổi của cảnh quan sân vườn và cảnh quan khu vực. Công tác, đánh giá giá trị và tu bổ tôn tạo, trong đó tôn trọng tối đa được các yếu tố gốc là quan trọng, tuy nhiên một số công trình vẫn có thể bổ sung, thay đổi chức năng sử dụng một phần hoặc quy hoạch, xây dựng mở rộng, bổ xung thêm các công trình phụ trợ khác đáp ứng các công năng sử dụng khác (bãi xe gắn lỏi vào công trình, khu bán hàng lưu niệm, nhà vệ sinh công cộng...). Nhiều nước trên thế giới, trong đó tại Anh năm 2002 Hội đồng Tuyển chọn của Quốc hội đã xem xét vai trò của các công trình lịch sử trong việc cải tạo đô thị (Parliamentary Select Committee looking into the Role of Historic Buildings in Urban Regeneration). Họ đã đưa ra cùng quan điểm tương đồng về vai trò của các công trình lịch sử, đồng thời đề xuất định hướng là các công trình này không nên được bảo tồn theo

kiểu bảo tàng hóa, di tích hóa, mà cần trở thành các “di tích sống”(living heritage). “Trong trường hợp chức năng gốc không còn tồn tại hoặc không còn phù hợp thì cần bổ sung vào những công năng sử dụng mới theo hướng thích ứng với công năng đã có một cách phù hợp”.

Việc công trình HDND TP Đà Nẵng được cải tạo và xây mới bổ sung 1 phần, thiết kế lại không gian bên trong để chuyển đổi thành Bảo tàng Đà Nẵng là một trong rất nhiều ví dụ thực tế cho sự thành công về sự cộng sinh giữa giá trị mới và cũ có thể tham khảo.



H2. Phương án thiết kế của Công ty studioMilou Singapore



H3. Hương Nghiêm pháp đường xây không phép ở chùa Hương (Ảnh: Hà Nguyễn)

Với cách tiếp cận thứ 3 “mềm dẻo” hơn tuy nhiên nếu quá coi trọng yếu tố kinh tế thì rất dễ rơi vào tình trạng tùy tiện, phá vỡ, thậm chí làm mất đi giá trị của di tích nếu không được quản lý tốt. Chùa Hương là di tích đặc biệt quốc gia cũng từng bị xâm hại, Vịnh Hạ Long không dưới một lần nhận cảnh báo của UNESCO bởi các hạng mục kinh tế, du lịch phát triển ồ ạt làm thay đổi cảnh quan, môi trường nơi đây. Tại Thái Lan, việc phát triển du lịch nhanh chóng, cố đô Ayutthaya-di sản văn hóa thế giới nổi tiếng của Thái Lan- khi hoạt động du lịch quá mức cũng có nhiều ảnh hưởng có thể làm biến đổi các giá trị căn bản của cố đô cổ kính này.

Quan điểm thứ 4 cũng là quan điểm mà nhiều nước đã và đang áp dụng, thể hiện nhiều ưu điểm và mang lại nhiều thành công trong công tác bảo tồn và phát duy giá trị của di tích. Tại Hội An rất nhiều di tích dựa trên cơ sở bảo tồn nguyên trạng công trình nhưng vẫn lồng ghép vào không gian những chức năng sử dụng mới (Bảo tàng, trung tâm hướng dẫn du khách...), những di tích có sân lớn có thể tăng thêm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật...góp phần bổ sung nhiều chức năng sử dụng cho không gian, tối ưu hóa các hoạt động tại di tích mà vẫn giữ được sự vẹn nguyên trong công tác bảo tồn, làm cho di tích thực sự “sống” (living heritage) trong các hoạt động thường nhật, không chỉ gói gọn trong các công năng chủ đích được xác định ở quá khứ mà trong cùng một không gian cần phát huy, nghiên cứu bổ sung thêm các chức năng, công năng mới phù hợp, để di tích không chỉ dừng lại ở giá trị của di tích mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa của xã hội đương đại, có được như vậy thì công tác bảo tồn mới thật sự bền vững.



H.4. Đình Cổ Túy Loan với khuôn sân rộng có thể nghiên cứu tổ chức các hoạt động.

Theo như báo cáo về thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện Hòa Vang, phần lớn các di tích có quy mô nhỏ, điểm nổi bật là có sự đa dạng về loại hình trong đó có 8 di tích kiến trúc nghệ thuật, điều này thể hiện sự phong phú trong giá trị đã được sàng lọc trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, có sức sống mãnh liệt, được bảo tồn và chuyển giao từ thế hệ trước sang thế hệ sau. Nhìn ở tổng thể lớn hơn trong Tp Đà Nẵng, hiện nay Hòa Vang đã thay đổi và phát triển khang trang hiện đại hơn rất nhiều nhưng vẫn có thể nói Hòa Vang hiện nay có lịch sử phát triển gắn liền với sản xuất nông nghiệp từ ngàn xưa. Các di tích kiến trúc văn hóa, lịch sử như đình chùa, đền miếu... được người nông dân tạo dựng ngay trong sinh hoạt, cảnh quan làng quê của mình, thân thuộc, gần gũi và gắn kết hữu cơ. Quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị đã tác động làm nhiều làng quê thay đổi ít nhiều. Hôm qua là thôn, là làng, là xóm, hôm sau là phố, là phường. Cảnh quan gắn liền với di tích, đặc biệt di tích Kiến trúc văn hóa rất mong manh trước sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường, đang dần bị mai một, nhiều di tích dù được bảo tồn rất tốt vẫn như lạc lõng giữa nơi mà nó tồn tại.

Một thực tế ở nước ta là hiện nay Nhà nước mới chỉ công nhận được một số nhỏ các di sản là di tích và được quản lý theo luật Di sản văn hóa. Tuy nhiên bất kỳ di tích nào cũng tồn tại trong một không gian cảnh quan xung quanh như Câu chuyện về Cây Đa, Bến Nước, Sân Đình. Đặc biệt theo quan điểm của tác giả, tại huyện Hòa Vang hiện nay ngoài việc phát triển các khu hoạch mới đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện đại, các cấp quản lý cũng cần thực hiện sớm việc rà soát và đánh giá nghiên cứu bổ sung đồng thời các giá trị về cảnh quan chung, đặc biệt là cảnh quan các vùng nông thôn đặc trưng, cảnh quan các làng cổ. Nhằm đề xuất cơ chế, giải pháp khai thác, gìn giữ và bảo tồn trước sức ép rất lớn của quá trình đô thị hóa.

Trong các không gian cảnh quan vô cùng đẹp và bình dị đó có cả các công trình nhà ở, trong đó nhiều công trình có giá trị kiến trúc văn hóa cao, cũng chứa đựng trong nó nhiều giá trị lịch sử về văn hóa, sinh hoạt con người nơi đây. Có nhiều nhà ở Cổ, vẫn đang được sử dụng liên tục từ nhiều thế hệ này sang thế hệ khác hàng trăm năm (Các nhà ở cổ tại thôn Phong Nam, nhà Cổ Thích Thiện Đường tại thôn Thái Lai...) nơi lưu giữ nếp sống xưa, nếu được nghiên cứu và tổ chức khoa học sẽ là phần bổ sung rất tốt cho các di tích đã được công nhận, góp phần đa dạng trong việc khai thác một cách phong phú các nội dung, chương trình tham quan du lịch. Trong không gian kiến trúc

được tồn tại, lưu truyền này là một chuỗi tiếp biến về lịch sử, đời sống sinh hoạt của người dân, nó không chỉ chứa đựng giá trị từ thời điểm được xây dựng mà cần nghiên cứu các đặc điểm về kiến trúc nghệ thuật, công năng được bổ sung trong cả quá trình sử dụng đến hiện tại, là một chuỗi giá trị tồn tại và thích ứng.



H5. Nhà ông Lê Đức Dục, thôn Phong Nam, xã Hòa Châu.

3. Lờn kết và kỳ vụng.

Chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn do vẫn còn phải hoàn thiện, bổ sung về cơ chế quản lý, quyền sở hữu, kinh phí hỗ trợ cho các công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích...tuy nhiên trước mắt dù chưa phải là di tích, cũng rất khó để công nhận tất cả các nhà cổ, các khu cảnh quan đặc trưng là di tích nhưng giá trị về nghệ thuật kiến trúc, văn hóa, làm tăng giá trị của các di tích đã được công nhận là không thể bàn cãi, vì vậy cũng cần có những đánh giá, nghiên cứu có khoa học để có cơ chế quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ người dân giữ gìn, tu bổ và khai thác trong một tổng thể chung bao gồm cả cảnh quan, di tích và cả những công trình có giá trị khác. Cách thức bảo tồn bền vững cần thiết phải có sự tham gia của người dân sinh sống trong khu vực di tích tồn tại, người dân, cơ quan quản lý, các tổ chức và nhà chuyên môn cần được tham vấn, tham gia trong toàn bộ quá trình bảo tồn di tích và cảnh quan xung quanh. Tất nhiên là cũng bao hàm cả việc được ưu tiên chia sẻ về quyền lợi về công ăn việc làm và lợi ích kinh tế.

Và công việc quan trọng, cũng là nội dung đã được đề cập ở phần trên là công tác quy hoạch, tổ chức kết nối và khai thác giá trị của các di tích trong kịch bản tổng thể kết hợp giữa du lịch, dịch vụ, các hoạt động giáo dục và đời sống sinh hoạt của người dân. Với mỗi một di tích là một câu chuyện về lịch sử, kiến trúc, văn hóa, tinh thần vô cùng giá trị, và tôi cũng tin rằng nếu được kết nối trong một kịch bản tốt sẽ có nhiều câu chuyện vô cùng thú vị được viết lên bằng những mảnh ghép với giá trị độc, đáo duy nhất và thú vị này về Hòa Vang nói riêng và Đà Nẵng nói chung.

Tài liệu tham khảo:

1. Tô Kiên (2019). *Phát triển và cải tạo đô thị gắn với bảo tồn di sản: Kinh nghiệm quốc tế và Nhật Bản*. Tạp chí Quy hoạch đô thị. Số 35-36. 2019
2. Hoàng T. Linh, Ngô T. K. Liên (2020). *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(6), 89-100
3. Hoàng Đức Anh Vũ (2018), *Quá trình biến đổi không gian kiến trúc nhà ở nông thôn tỉnh Quảng Trị*, Tạp chí Kiến trúc, số 8-2018.
4. Phạm Hùng Cường (2022). “Bảo tồn di sản trên quan điểm bảo tồn thích ứng”. *Tạp chí Kiến trúc*, số 9-2022.
5. Yamashita, S. (2010). *Cultural heritage in the age of globalization: A perspective from the anthropology of cultural resource*. Paper presented at the Cultural Resource Studies Asian, Linkage Building Seminar 2010, Kanazawa University, Japan.

.....

Đà Nẵng 19/02/2023

Ths. Kts. Nguyễn Xuân Trung

Khoa Kiến trúc-Đại học Bách Khoa-Đại học Đà Nẵng

Mail: Nxtrung@dut.udn.vn

Điện thoại: 0905.145.945